

Số: /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức đóng góp, mức hỗ trợ và chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; mức đóng góp, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế ở địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến về xây dựng Nghị quyết Quy định mức đóng góp, mức hỗ trợ và chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; mức đóng góp, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Tại Điều 8 (Các khoản đóng góp) Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng:

“1. Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện (trừ trường hợp được miễn, giảm và hỗ trợ theo quy định tại Điều 9, Điều 10 thông tư này), gồm:

- a) Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn;*
- b) Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện;*
- c) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại các cơ sở điều trị cắt cơn;*

d) Chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện (nếu có).

2. Mức đóng góp cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo nguyên tắc đảm bảo đủ chi phí, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.”

Tại Điều 9 (Chế độ miễn, giảm) Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 nêu trên, quy định:

“Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng được xét miễn hoặc giảm một phần chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung tại cộng đồng. Căn cứ khả năng ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể chế độ miễn hoặc giảm đối với từng đối tượng.”

Tại khoản 3, Điều 4 (Mức ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập) Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện:

“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định:

b) Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

c) Mức hỗ trợ chỗ ở đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện (bao gồm cả các cơ sở đa chức năng có cai nghiện tự nguyện).”

Thực hiện các quy định trên và căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và cho ý kiến về xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh “Quy định mức đóng góp, mức hỗ trợ và chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; mức đóng góp, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết này nhằm quy định cụ thể nội dung, mức đóng góp, mức hỗ trợ và chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; mức đóng góp, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện

ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo khả năng cân đối ngân sách; làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Quan điểm

Bảo đảm đúng theo các quy định tại Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/ 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện; đồng thời, theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức đóng góp, mức hỗ trợ và chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; mức đóng góp, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và thực hiện chế độ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

- Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục Nghị quyết: Nghị quyết gồm 04 điều như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

- Điều 2. Mức đóng góp, mức hỗ trợ và chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; mức đóng góp, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

- Điều 3. Tổ chức thực hiện.

- Điều 4. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản

a) Mức đóng góp, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng:

- Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: Chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hiện hành. Trong đó, ngân sách nhà nước hỗ trợ 95%, người cai nghiện ma túy hoặc gia đình của người cai nghiện ma túy đóng góp 5%.

- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: Chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hiện hành. Trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 95%, người cai nghiện ma túy hoặc gia đình của người cai nghiện ma túy đóng góp 5%.

- Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70%, người cai nghiện ma túy hoặc gia đình của người cai nghiện ma túy đóng góp 30% theo định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách và dạy nghề: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100%.

b) Chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng:

Đối với người nghiện ma túy thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách (theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng), người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được miễn 100% mức đóng góp các khoản chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn.

c) Mức đóng góp, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập:

- Tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70%, người cai nghiện ma túy hoặc gia đình của người cai nghiện ma túy đóng góp 30% theo định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Hỗ trợ chỗ ở: Cơ sở cai nghiện ma túy công lập chịu trách nhiệm bố trí chỗ ở trong điều kiện hiện có của đơn vị, không thu phí dịch vụ.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Nguồn kinh phí thực hiện cai nghiện ma túy thuộc cấp nào thì ngân sách cấp đó tự đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hàng năm của các cấp ngân sách.

2. Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện, bảo đảm đúng theo quy định để làm cơ sở triển khai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT: Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm 2019.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức đóng góp, mức hỗ trợ và chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; mức đóng góp, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban: Văn hóa-Xã hội, Kinh tế-Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Lao động-Thương binh và Xã hội;
- VPUB: CVP, PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{lmc302}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng